

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TKCN NĂM 2022

1. Công tác chuẩn bị:

Ngay trong tháng 3, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ huy, các tiểu ban và Văn phòng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều, bờ kênh Bắc Hưng Hải; trong tháng 4, đã xây dựng và triển khai kế hoạch PCTT& TKCN; kế hoạch phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện, trong đó chú trọng đến việc thành lập lực lượng xung kích, chuẩn bị vật tư, phương tiện, đồng thời xây dựng các phương án trọng điểm sẵn sàng phục vụ công tác PCTT&TKCN.

2. Tình hình diễn biến thời tiết, thủy văn:

Về tình hình bão, áp thấp nhiệt đới: Trong năm 2022, có 07 cơn bão, 01 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 3 cơn bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Trên địa bàn huyện Tứ Kỳ không chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão, áp thấp nhiệt đới nào. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 trên địa bàn huyện có mưa trên diện rộng và đêm ngày 25-26/8/2022 trên địa bàn xã Tân Kỳ đã xảy ra hiện tượng dông, lốc, mưa lớn.

Về tình hình mưa: tổng lượng mưa năm 2022 là 2.044,3 mm, lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 35%, trong năm xảy ra 03 đợt mưa lớn vào tháng 7 (344 mm), tháng 8 (574 mm) và tháng 9 (283mm).

Về tình hình nắng nóng: Diễn ra không gay gắt, nhiệt độ ở mức trung bình nhiều năm.

Về tình hình lũ: Trên hệ thống sông Thái Bình, sông Luộc không có đợt lũ nào xuất hiện.

3. Về sự cố đê điều, bờ kênh Bắc Hưng Hải

3.1 Sự cố về đê điều:

* **Sự cố sạt lở kè Thanh Kỳ:** Với tổng chiều dài sạt lở là 20 m, vị trí tương ứng K45+125-K45+145 đê hữu sông Thái Bình, cung sạt lấn sâu vào mái kè 3,4 m, điểm gần nhất của cung sạt cách chân đê phía sông 10 m.

Nguyên nhân là do vị trí sạt lở trên nằm ở khu vực bờ lõm của đoạn sông cong, dòng chủ lưu ép sát tác động trực tiếp vào mái kè, đồng thời địa chất bãi sông yếu, mực nước sông chịu sự thăng giáng của thủy triều.

*** Sự cố sạt, lở mái đê phía đồng xã An Thanh:** Có 02 vị trí sạt lở, gồm:

- Vị trí thứ nhất: Từ K47+073-K47+088 đê hữu sông Thái Bình, sạt mái đê phía đồng với cung sạt dài 15,0m, cung sạt sâu vào mái đê phía đồng 0,2m.

- Vị trí thứ hai: Từ K47+097-K47+108 đê hữu sông Thái Bình, sạt tụt mái đê phía đồng với cung sạt dài 10,5m, mép cung sạt sâu vào mái đê từ 0,8 m-0,9m, cách mép mặt đê bê tông 0,4m.

Nguyên nhân sạt lở: Khu vực này có mái đê dốc, chân đê dốc đứng, phía đồng có mực nước cao (*ruộng rươi*) kết hợp với mưa lớn, dòng thấm tập trung gây ra sự cố sạt lở.

3.2. Bờ kênh Bắc Hưng Hải: Có 02 vị trí sạt lở, gồm:

- Sự cố sạt lở tại cống Soi và cống Đàm Cả thuộc địa bàn thôn Gồm, xã Quảng Nghiệp: Tổng chiều dài sạt lở 40m, sạt lở vào phần mái bờ kênh phía sông từ 0,5m-1,2m.

- Sự cố sạt lở tại địa bàn thôn Độ Trung xã Đại Hợp: Tổng chiều dài sạt lở 28m, sạt lở vào phần mái đê phía sông từ 1,0m-1,5 m.

Nguyên nhân sạt lở: Khu vực này mái bờ kênh dốc, khi mực nước sông trực dâng cao, kết hợp với mưa lớn.

4. Về công tác chỉ huy đối phó với bão lũ và TKCN:

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện luôn bám sát diễn biến tình hình mưa, lũ, bão và chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, kịp thời phát 03 công điện, 05 công văn để chỉ đạo các địa phương, các ngành thực hiện đối phó có hiệu quả với bão, lũ. Chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các xã, thị trấn chủ động tổ chức gạn tháo, bơm nước đệm đến mức thấp nhất và tập trung cao trong công tác bơm tiêu úng khi có mưa lớn.

- Công tác tìm kiếm cứu nạn phát huy tốt phương châm bốn tại chỗ, luôn sẵn sàng huy động tối đa lực lượng, phương tiện cơ sở vật chất, để ứng phó kịp thời.

- Các địa phương, các ngành đã cơ bản chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của huyện về chỉ huy đối phó với bão lũ, công tác tìm kiếm cứu nạn và chế độ thường trực, trực ban, báo cáo theo quy định.

- Về việc ứng phó với các đợt mưa lớn trong tháng 8 năm 2022 (*do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 2, bão số 3*), Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các địa phương đã chủ động tổ chức vớt bèo khơi thông dòng chảy, tổ chức bơm tiêu úng kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do mưa úng gây ra.

- Đã chỉ đạo Hạt Quản lý Đê khắc phục tạm thời các sự cố về đê điều và xã Quảng Nghiệp, xã Đại Hợp khắc phục sự cố sạt lở bờ kênh Bắc Hưng Hải.

5. Về thiệt hại, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra:

5.1. Về thiệt hại:

* Thiệt hại về người: 02 người bị chết do sét đánh (*01 người sét đánh ngày 16/4/2022 tại thôn Đông Phong xã Bình Lăng và 01 người sét đánh ngày 23/6/2022 tại thôn Đông An xã Chí Minh*).

* Thiệt hại về lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản.

(1) Trong thời gian gieo cấy vụ Đông Xuân, do ảnh hưởng của đợt rét đậm, rét hại (*từ ngày 19-22/02/2022*) đã làm cho 790,3 ha lúa và 11,4 ha mạ trên địa bàn huyện bị ảnh hưởng, trong đó có gần 400 ha lúa bị chết rét phải gieo cấy lại (*chủ yếu là diện tích gieo thẳng*).

(2) Đêm ngày 25-26/8/2022, trên địa bàn xã Tân Kỳ xảy ra mưa dông lớn kèm theo lốc xoáy đã làm trên 75 m tường bao bị đổ, 25 mái nhà trông coi, công trình chăn nuôi bị tốc mái, trên 2.000 cây ăn quả (*chủ yếu là cây chuối*) bị đổ và đổ 05 cột điện hạ thế.

(3) Từ ngày 10/8 đến ngày 12/8, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 2, trên địa bàn huyện đã có mưa lớn diện rộng, lượng mưa đo được tại trung tâm huyện là 258 mm. Mưa lớn đã làm ngập úng trên 550 ha lúa mùa, trong đó ngập úng nặng có 35 ha (*xã Bình Lăng, Quang Phục*), còn lại là ngập úng 2/3 cây, tập trung ở các xã: Bình Lăng, Quang Phục, Văn Tổ, Minh Đức, Tiên Động,... Đồng thời, làm ảnh hưởng, giảm năng suất khoảng 150 ha cây rau màu các loại (*chủ yếu là Dưa, ớt, rau màu,...*) tập trung ở các xã Hưng Đạo, Nguyên Giáp, Ngọc Kỳ,...

(4) Tối ngày 14/8 mực nước trong sông trục Bắc Hưng Hải dâng cao, tràn bờ vùng sông Đồng Tràng, làm thất thoát một số đối tượng cá nuôi trong ao ven sông Đồng Tràng của các hộ dân xã Tái Sơn, Tân Kỳ.

5.2. Khắc phục hậu quả :

Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện đã chỉ đạo phòng chống và khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại. Đến ngày 05/3/2022, các địa phương đã hoàn thành việc gieo cấy lại; đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCTTL huyện và các xã, thị trấn tổ chức gạn tháo, bơm nước đệm đến mức thấp nhất để phòng úng ngập. Chủ động công tác sửa chữa máy móc thiết bị, vớt bèo khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương và tập trung cao trong công tác bơm tiêu úng lên diện tích lúa mùa, cây rau màu hè thu cơ bản tiêu úng kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do ngập úng gây ra.

6. Những ưu điểm và tồn tại, hạn chế

a) Ưu điểm:

Công tác tu bổ đê điều, hệ thống công trình thủy lợi tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, các vị trí đê xung yếu đã giảm dần, tăng khả năng chống lũ cho hệ thống đê điều. Các công trình đã được hoàn thành đúng tiến độ về thời gian và chất lượng.

Công tác quản lý, bảo vệ đê điều: Công tác tuyên truyền pháp luật về đê điều có sự chuyển biến trong nhận thức của cộng đồng và nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong công tác quản lý đê. Các cơ quan chuyên môn đã phối hợp chặt chẽ với UBND các xã trong việc giải quyết các vi phạm, với nhiều giải pháp đồng bộ từ công tác tuyên truyền đến phát hiện và xử lý nên đã hạn chế được tình trạng vi phạm. Năm 2022, Đài phát thanh huyện Tứ Kỳ đưa 12 tin bài tuyên truyền về xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn huyện, kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn huyện năm 2022 đã phát hiện 11 vụ việc vi phạm pháp luật về đê điều trong đó xử lý được 10 vụ vi phạm pháp luật về đê điều.

Công tác chuẩn bị PCTT & TKCN: Đã được các ngành, các địa phương thực hiện chủ động theo phương châm 4 tại chỗ, chấp hành nghiêm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện, coi công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt mùa mưa bão.

Sự phối hợp giữa UBND huyện, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN huyện với các ngành của tỉnh, UBND, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các xã, thị trấn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

b) Một số tồn tại, hạn chế:

Hệ thống đê điều, thủy lợi nội đồng và các công trình phục vụ công tác PCTT còn chưa được đầu tư, hoàn thiện theo yêu cầu, còn nhiều vị trí xung yếu. Tình trạng sạt lở bờ sông tiếp tục diễn biến phức tạp, một số vị trí do tre chắn sóng kém phát triển nên chưa đủ sức chống sóng; một số công dưới đê được xây dựng lâu ngày, cống ngăn, dốc, đã xuống cấp, khả năng chống lũ yếu. Hệ thống kênh tiêu do địa phương quản lý vẫn còn nhiều vật cản, đáy kênh nông, mặt cắt kênh thu hẹp nên việc tiêu úng chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

Một số địa phương việc xử lý các vi phạm đê điều, thủy lợi nội đồng còn chậm, kéo dài, thiếu cương quyết. Một số bến bãi chất tải cát cao ở bãi sông đã và đang làm tăng nguy cơ sạt lở bờ sông, đe dọa an toàn đê điều, thoát lũ chậm và khó khăn cho công tác kiểm tra phát hiện sự cố; tình trạng cây cối ở mái đê chưa được phát quang gây khó khăn cho công tác tuần tra, phát hiện sự cố đê điều trong mùa lũ.

Việc thành lập Ban chỉ huy, xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN ở một số địa phương còn chậm so với yêu cầu của huyện; kế hoạch PCTT & TKCN chưa cụ thể và chưa sát với thực tiễn của địa phương; phương châm 4 tại chỗ chưa được tổ chức thực hiện nghiêm túc, nhất là việc chuẩn bị lực lượng và vật tư tại chỗ. Công tác thường trực, trực ban chưa đảm bảo thường xuyên; công tác tổng hợp, thông tin báo cáo còn chậm, chưa kịp thời.

**** Nguyên nhân hạn chế:***

Trong những năm gần đây trên huyện nhà mưa, lũ, bão ít xảy ra và nếu có xảy ra thì mức độ ảnh hưởng không lớn nên đã nảy sinh tư tưởng chủ quan ở

một số địa phương từ khi xây dựng kế hoạch, phương án đến kiểm tra và tổ chức thực hiện.

Nguồn vốn đầu tư cho công tác tu bổ, sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê điều, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện còn hạn chế, trong khi đó nhu cầu thực tế là rất lớn.

Các vi phạm công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra, chính quyền địa phương không chủ động xử lý, còn trông chờ ỷ lại vào cấp trên hoặc xử lý thiếu cương quyết.

Các chủ bến bãi ý thức chấp hành Pháp luật chưa tốt, vẫn còn tái vi phạm sau khi bị kiểm tra, xử lý.

Bộ phận tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT & TKCN ở một số địa phương còn hạn chế về trình độ chuyên môn, chế độ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai & TKCN còn hạn chế.

Nhìn chung, công tác PCTT&TKCN năm 2022 đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, chủ động theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh và các kế hoạch, phương án đã đề ra của huyện; việc khắc phục các sự cố về đê điều, bờ kênh Bắc Hưng Hải được kịp thời; công tác thường trực, trực ban và chế độ báo cáo cơ bản được thực hiện chặt chẽ; trong năm có 02 người bị chết do sét đánh; thiệt hại do bão, lũ gây ra không có, chỉ có một số diện tích lúa mùa và rau màu hè thu bị ảnh hưởng đã được khắc phục kịp thời.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2023

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

2. Luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

3. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn huyện.

II. PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt sâu sắc phương châm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác phòng chống thiên tai (PCTT) "Chủ động phòng tránh - ứng phó kịp thời - khắc phục khẩn trương và có hiệu quả" trong đó lấy phòng, tránh là chính.

2. Phương châm chỉ đạo của huyện trong công tác PCTT: Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể, các ngành phải coi công tác PCTT là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong năm kế hoạch, tránh tư tưởng chủ quan, chuẩn bị chu đáo các mặt, chủ động sẵn sàng đối phó với mọi tình huống thiên tai ác liệt nhất có thể xảy ra theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại.

B. NHẬN ĐỊNH VỀ THỜI TIẾT, THỦY VĂN NĂM 2023 VÀ HIỆN TRẠNG CỦA HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI:

I. NHẬN ĐỊNH SƠ BỘ VỀ THỜI TIẾT, THỦY VĂN

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, năm 2023 thiên tai có thể xảy ra như sau:

- Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Dự báo trong năm có từ 10 đến 13 cơn hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam từ 5 đến 6 cơn, số lượng hoạt động ở mức trung bình nhiều năm (TBNN); Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có tỉnh Hải Dương có thể chịu ảnh hưởng từ 2 ÷ 3 cơn bão hoặc ATNĐ thời gian ảnh hưởng tập trung chủ yếu vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9; Cần đề phòng bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp, mưa lớn cục bộ, các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác, đặc biệt trong các tháng mùa hè năm 2023.

- Nhiệt độ các tháng đầu năm ở mức trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, các tháng cuối năm nhiệt độ cao hơn so với TBNN, các đợt nắng nóng nhiều hơn và gay gắt hơn năm 2022.

- Lượng mưa từ tháng 01 đến tháng 6 ở mức xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm, lượng mưa từ tháng 7 đến cuối năm cao hơn trung bình nhiều năm, mưa lớn tập trung vào tháng 7, tháng 8 và tháng 9.

- Mùa lũ xuất hiện các đợt lũ vào tháng 7, tháng 8, tháng 9, đỉnh lũ trên các sông phổ biến ở mức báo động 1 và báo động 2; cần đề phòng nước dâng khi có bão kết hợp với triều cường, độ cao nước dâng trung bình từ: 0m40 - 0m60, lớn nhất có thể từ: 1m00 - 1m10.

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Công trình đê điều:

Huyện có 2 tuyến đê trực tiếp chống lũ tổng chiều dài 37.731 m. Trong đó đê tả sông Luộc là đê cấp II dài 10.462 m và đê hữu Thái Bình nằm ở biên phía Đông-Bắc huyện 27.269 m (*Trong đó: có 637 m đê cấp I, 10.900 m đê cấp II, 9.665m đê cấp III và 6.067 m đê cấp IV*). Ngoài việc chống lũ hai tuyến đê này còn chịu tác động của sóng do bão ở hai hướng gió chính là hướng Đông - Bắc và hướng Đông - Nam; 04 tuyến kè (*Kè Thanh Kỳ, Kè Hữu Chung, kè Hà Hải, kè bờ kênh âu thuyền An Thố*), 12 vị trí bờ sông gần chân đê, bờ lở và 30 cống dưới đê đang vận hành.

a. Về đê: Các đoạn đê từ cấp III trở lên và các đoạn đê cấp IV đã cơ bản đủ độ cao gia tăng so với mực nước thiết kế. Toàn hệ thống đã có 36,347km mặt đê

$\geq 4\text{m}$; 26,672 km đê đã có cơ. Hiện tại, còn nhiều đoạn chân đê phía sông, phía đồng là đầm ao sâu, ruộng trũng chưa có điều kiện lấp và nhiều đoạn đê thiếu cơ hoặc có cơ nhưng còn thấp bé; địa chất nền đê xấu, thân đê còn nhiều ản hoại...

b. Về kè, bờ lở: Toàn huyện có 04 tuyến kè và 12 vị trí bờ sông gần chân đê, bờ lở. Do ảnh hưởng của biến đổi dòng chảy, khai thác cát trái phép... nhiều vị trí thượng lưu và hạ lưu kè, bờ lở, gần chân đê đang có diễn biến sạt lở mạnh.

c. Về cống: Toàn huyện có 30 cống dưới đê, trong đó 20 cống do Hạt Quản lý đê trực tiếp hướng dẫn các địa phương quản lý và sử dụng, 09 cống do Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện quản lý và sử dụng, 01 cống do UBND xã Quang Trung khai thác và quản lý. Nhiều cống xây dựng từ lâu đã quá tuổi thọ, trải qua các giai đoạn bồi trức đê dẫn đến cống ngấn, mang cống dốc đứng, cống bị quá tải, nhiều cống bị hư hỏng phải tu sửa nối dài chấp vá nhiều lần, khả năng chống lũ giảm nhiều khi gặp lũ cao.

d. Công trình quản lý, điểm canh đê, kho vật tư: Toàn huyện hiện tại có 28 điểm mái bằng, 03 cụm chống lụt bão (CLB), trong đó có 01 cụm CLB nhà 2 tầng, 02 cụm CLB nhà mái bằng 1 tầng. Cụm CLB Quý Cao và một số kho vật tư, một số điểm canh đê xây dựng từ lâu nên đã bị xuống cấp cần phải đầu tư xây dựng lại.

đ. Tre chắn sóng: Hiện nay đã có 23,553/37,731 km đê đã có tre chắn sóng; 14,178 km chưa trồng tre do địa hình đê sát sông, qua thung trũng và những khu dân sinh không trồng được tre.

e. Giao thông mặt đê: Toàn huyện đã có 27,811 km mặt đê được cứng hoá bằng bê tông, cải tạo bằng đá cộn, cùng với những đoạn có cơ đê kết hợp giao thông, 427m là công trình cống và âu thuyền An Thổ, cống Cầu Xe. Còn 9,493km mặt đê bằng đất chưa được cải tạo và cứng hoá nên việc giao thông phục vụ chống lụt trên một số tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

f. Tổ mối và ản hoại trong đê: Hàng năm các tuyến đê đều xuất hiện nhiều ản hoại tiềm ản trong thân đê như tổ mối, tổ chuột... các địa phương đã phát hiện, xử lý từ (70 ÷ 160) tổ mối trong thân đê, đào xử lý và đắp trả lại các tổ mối, tổ chuột; ngoài ra còn có các ản hoại khác như lỗ rò, hà rò, nứt đê luôn là những hiểm hoạ cho đê cần phải được kiểm tra phát hiện và xử lý.

Các năm qua Trung ương và tỉnh đã tăng cường đầu tư tu bổ, nâng cấp hệ thống công trình đê điều, xoá dần các trọng điểm xung yếu. Tuy nhiên do hệ thống đê điều được hình thành và củng cố dần qua nhiều thế hệ, vật liệu đắp đê không đồng nhất, địa chất nền đê nhiều vị trí rất xấu, hệ thống công trình còn nhiều ản hoại khó lường, thiên tai xu hướng ngày càng cực đoan,... vì vậy cần đặc biệt quan tâm đến hệ thống đê điều trong mùa lũ, bão.

2. Các đê bồi ngoài đê chính trên địa bàn huyện:

Ngoài các tuyến đê chính, các đê bồi ngoài đê chính có 5 tuyến đê bồi ngoài đê với tổng chiều dài 18,28km gồm các bồi: Tri Lễ - Bình Cách (5.550m); bồi An Thổ (2.700m); An Quý - Quý Cao (3.050m), bồi Hữu Chung (4.680m), bồi Đa Vang (2.300m). Các bồi được nhân dân tự đắp có từ lâu đời, các bồi có

mặt bồi rộng từ 1,2-2,5m, có cao trình từ +2,5 +4,2 đảm bảo chống lũ ở mực nước dưới báo động 2. Trong 5 đê bồi có 03 đê bồi có dân cư sinh sống: Bồi Tri Lễ - Bình Cách (2.277 người), bồi Hữu Chung (1.350 người), bồi An Quý - Quý Cao (196 người).

Trên hệ thống các đê bồi đều có các cống qua đê bồi do nhân dân tự làm, khẩu độ cống nhỏ, các cống được xây dựng từ lâu (kiểu cống vòm và cống hộp) đã xuống cấp và không được tu sửa thường xuyên. Ngoài ra, tình trạng khai thác cát trái phép ở lòng sông làm sạt lở bờ sông, gây lở lún vào đê bồi, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống đê bồi như bồi Tri Lễ - Bình Cách, bồi Hữu Chung, bồi An Thổ.

3. Hệ thống công trình thủy lợi nội đồng:

a. Hệ thống tưới, tiêu động lực: Toàn huyện có 102 trạm bơm, tổng công suất 480.520 m³/h, trong đó:

- Xí nghiệp KTCTTL huyện quản lý 35 trạm, trong đó 8 trạm chuyên tiêu, 8 trạm tưới tiêu kết hợp và 19 trạm bơm chuyên tưới, với 133 máy có lưu lượng từ 1.000 m³/h đến 8.000 m³/h, tổng công suất là 417.700 m³/h.

- Các HTX nông nghiệp quản lý 67 trạm với 80 máy bơm các loại, tổng công suất 62.820 m³/h.

b. Hệ thống cống điều tiết: Toàn huyện có 577 cống, với khẩu độ từ 0,7 - 4,5m. Trong đó có 07 cống xả tiêu ra sông ngoài, 16 cống vùng sông Đồng Tràng, Đò Neo, 79 cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải và 475 cống nội đồng.

c. Hệ thống kênh dẫn tưới, tiêu: Toàn huyện có trên 504 km kênh mương các loại (*Từ kênh cấp III trở lên*) và hàng nghìn km kênh mặt ruộng.

d. Bờ kênh trực và cống dưới bờ kênh trực Bắc Hưng Hải thuộc địa phận huyện: Toàn huyện có 58,1 km bờ kênh Bắc Hưng Hải, nằm trên địa bàn 15 xã. Trong đó, đoạn bờ tả từ Quảng Nghiệp đến Cầu Xe dài 28,5km; đoạn bờ hữu từ Quang Khải đến cống An Thổ (*phía xã Hà Thanh*) dài 20,9km, đoạn từ Cầu Xe đến An Thổ (*thuộc địa phận xã Tiên Động và Nguyên Giáp*) dài 8,4km; Dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải có 79 cống, trong đó có 13 cống xả tiêu của các trạm bơm tiêu và 66 cống lấy nước; 27,27km bờ vùng nội đồng.

đ. Hệ số tưới, tiêu:

Hệ số tưới toàn huyện hiện nay 1,53 l/s/ha, bằng hệ số tưới quy định.

Hệ số tiêu toàn huyện phân theo 3 tiểu vùng: Tiểu vùng Bình Giang - Bắc Thanh Miện (*áp dụng cho khu vực các xã Minh Đức, Quang Khải*) hệ số tiêu 5,79l/s/ha, tiểu vùng Đông Nam Cửa An (*áp dụng cho các vùng thuộc sông Luộc*) hệ số tiêu 5,9l/s/ha, tiểu vùng Gia Lộc - Tứ Kỳ hệ số tiêu 6,25l/s/ha (*áp dụng các vùng còn lại trong huyện*). Hiện tại hệ số tiêu cho khu đô thị và công nghiệp chưa được đảm bảo (12,5 l/s/ha). Như vậy, hệ số tiêu toàn huyện thấp hơn hệ số tiêu quy định.

Nhìn chung, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện phục vụ điều kiện thời tiết bình thường, nếu xảy ra tình huống bất lợi về khí tượng thủy văn

thì nguy cơ xảy ra úng ngập và sự cố hư hỏng công trình rất cao. Trong một số năm gần đây, lượng mưa có xu thế tăng, tập trung và bất thường hơn, mực nước thủy triều dâng cao. Thiết bị máy bơm đa số lạc hậu, hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều điện năng. Hệ thống kênh trục Bắc Hưng Hải mặc dù đã được thường xuyên tu bổ nhưng vẫn còn nhiều đoạn thấp, mặt chưa đạt 3 m, đặc biệt là nhiều đoạn đang diễn biến sạt lở vào giáp bờ kênh. Công trình tưới, tiêu bị xâm hại; kênh mương, sông trục bị bồi lắng, vi phạm nhiều gây ách tắc dòng chảy,... ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng, chống úng trên địa bàn.

C. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2023

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Công tác phòng, chống thiên tai và TKCN luôn được Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện đặc biệt quan tâm và tập trung chỉ đạo sát sao; các ngành, các xã, thị trấn luôn quán triệt thực hiện nghiêm túc.

- Các công trình đê điều, thủy lợi ngày càng được đầu tư tu bổ tốt hơn. Đồng thời trong thời gian qua hệ thống kênh mương mặt ruộng đã được nạo vét khơi thông dòng chảy nên việc tưới, tiêu nước thuận lợi so với nhiều năm trước đây.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân trong huyện có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng chống thiên tai và TKCN.

2. Khó khăn:

Diễn biến thời tiết bất thường, các thảm họa do thiên tai có thể xảy ra.

Hệ thống đê điều và các công trình thủy lợi mặc dù đã được tu bổ, nhưng nhiều vị trí trọng điểm, xung yếu chưa đáp ứng được yêu cầu.

Việc chấp hành Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Thủy lợi của một số tập thể và cá nhân chưa nghiêm, tình trạng vi phạm công trình thủy lợi vẫn diễn ra ở nhiều nơi.

Trong những năm gần đây, trên địa bàn huyện thiên tai xảy ra với mức độ ảnh hưởng không lớn nên đã nảy sinh tư tưởng chủ quan ở một số địa phương từ khi xây dựng kế hoạch, phương án đến kiểm tra và tổ chức thực hiện.

Công tác chuẩn bị các loại vật tư dự phòng để phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN chưa được cụ thể, còn mang tính hình thức.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, lũ, nước dâng:

1.1. Về công tác tu bổ đê điều, công trình thủy lợi nội đồng:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tu bổ các công trình phòng, chống lụt, bão, thủy lợi nội đồng và sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo thời gian, tiến độ (*Các công trình xây dựng, nâng cấp, tu sửa xong trước ngày 31/5/2023*).

- Các ngành, đơn vị, UBND các xã phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các công trình tu bổ đê điều, thủy lợi nội đồng thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra các vị trí công trình đang có diễn biến hư hỏng đặc biệt các vị trí bờ lở nguy hiểm để báo cáo kịp thời để xử lý, đảm bảo an toàn công trình phòng, chống lụt bão.

1.2. Về công tác quản lý:

- Thực hiện tốt việc phổ biến tuyên truyền về Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành tới cộng đồng người dân hiểu và tự giác chấp hành. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền rộng rãi đến cộng đồng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh; các kiến thức, kinh nghiệm trong công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão...

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm đê điều, công trình thủy lợi nội đồng theo luật định: Các vi phạm phát sinh phải được phát hiện sớm, kiến nghị và xử lý kịp thời không để dây dưa kéo dài. Chính quyền các địa phương cần tăng cường công tác xử lý các vi phạm đê điều, công trình thủy lợi khi được cơ quan chuyên môn kiến nghị.... Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý khai thác cát trái phép. Từ sau ngày 15/5/2023 chấm dứt mọi hoạt động khai thác cát lòng sông, giải toả vật liệu ở bãi sông trên các bến bãi để đảm bảo hành lang thoát lũ; giải toả các lều, quán trên đê để đảm bảo thông suốt mặt đê phục vụ cho kiểm tra và hộ đê chống lụt bão. Từ ngày 01/6/2023 lập các barie ở đầu các tuyến đê để quản lý xe chạy trên đê trong suốt mùa mưa bão.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch trung và dài hạn phù hợp với đặc điểm công trình và điều kiện của từng địa phương.

1.3. Chuẩn bị các lực lượng chuyên trách:

Ngoài thành lập các lực lượng theo kế hoạch chung cần thành lập các lực lượng sau để phục vụ công tác PCTT&TKCN gồm:

- Ở huyện thành lập 02 đội cấm cừ đào mò, mỗi đội 15 người; 01 đội công văn hỏa tốc gồm 15 người. Ở cấp xã thành lập 01 đội xung kích ứng cứu đê (*đối với các xã có đê Trung ương 01 đội gồm 110 người, các xã có đê nội đồng 01 đội gồm 90 người*); mỗi điểm canh đê tổ chức 01 đội tuần tra canh gác gồm 12 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó, khi bão lũ kéo dài có thể bổ sung thêm các thành viên; tổ chức 01 đội cấm cừ đào mò gồm 15 người; tổ chức 01 đội công văn hỏa tốc gồm 3 người.

- Hạt Quản lý đê huyện tổ chức tập huấn kỹ thuật hộ đê cho cán bộ ở Văn Phòng Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, lực lượng quản lý đê chuyên trách và các lực lượng canh gác đê, cấm cừ đào mò. Thời gian tập huấn xong trước ngày 31/5/2023.

- Ban chỉ huy Quân sự huyện tổ chức thành lập và phối hợp với Bưu điện huyện, Hạt Quản lý đê huyện tập huấn cho lực lượng chạy công văn hỏa tốc. Thời gian tập huấn xong trước ngày 31/5/2023.

1.4. Về công tác kiểm tra đánh giá chất lượng công trình và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm:

- Các cơ quan chuyên môn của huyện giúp Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện tổ chức tổng kiểm tra đánh giá chất lượng công trình đê điều trước lũ theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp & PTNT. Việc kiểm tra phải cụ thể, chi tiết đến từng đoạn đê, tuyến kè và từng cống. Qua kiểm tra nếu phát hiện có hư hỏng phải tiến hành sửa chữa ngay hoặc vượt quá khả năng và thẩm quyền tham mưu cho UBND huyện báo cáo và đề nghị kịp thời để tu sửa; trong trường hợp không có điều kiện tu sửa trước lũ thì phải xây dựng phương án trọng điểm bảo vệ trong mùa lũ. Kết hợp việc tổng kiểm tra đánh giá chất lượng công trình để tiến hành giao nhận ranh giới cụ thể giữa các xã có trách nhiệm bảo vệ trong mùa lũ *(có mốc đánh dấu tại các vị trí giáp ranh)*. Kết quả kiểm tra, đánh giá báo cáo bằng văn bản về Thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện trước ngày 31/5/2023.

- Đối với các cống dưới đê ngoài kiểm tra chung, Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện giao cho Hạt Quản lý đê *(đối với các cống do Hạt Quản lý đê huyện trực tiếp hướng dẫn các địa phương quản lý)*, xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện *(đối với các cống do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện quản lý)*, UBND xã Quang Trung *(Đơn vị khai thác và quản lý cống Lều Vịt)* phối hợp với các xã ven đê tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng từng cống bằng biên bản cụ thể. Các cống không đảm bảo an toàn phải hoành triệt trước lũ. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá đối với các cống Cầu Xe, An Thổ và hệ thống bờ kênh trục Bắc Hưng Hải; xây dựng phương án bảo vệ các cống và phương án chống tràn của bờ kênh trục Bắc Hưng Hải.

- Các phương án trọng điểm phải được xây dựng theo phương châm "4 tại chỗ", phù hợp với đặc điểm công trình, điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị và phải được triển khai tới cơ sở.

1.5. Nguyên tắc trong tổ chức chỉ huy, chỉ đạo:

- Đặc biệt coi trọng việc tuần tra canh gác đê, lực lượng tuần tra canh gác đê phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định về tuần tra canh gác. Lãnh đạo các cấp phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra nhằm phát hiện sự cố và triển khai xử lý ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra. Khi lũ ở mức báo động III hoặc khi có bão khẩn cấp các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện, các cụm chống lụt bão và các xã ven đê phải thường trực ngày đêm trên đê, bám địa bàn để chỉ huy tại chỗ; đối với các tuyến đê bồi có dân cư sinh sống trong bồi khi lũ trên báo động 1 và có triều cường các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện phụ trách các xã có đê bồi, các cụm chống lụt bão và các xã ven đê có đê bồi phải tăng cường kiểm tra đê bồi, chủ động các biện pháp đối phó với các tình huống xảy ra, có biện pháp di dân sống trong bồi đến nơi an toàn đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Trong tổ chức chỉ huy phải ưu tiên thực hiện phương án bảo vệ các trọng điểm, nhưng vẫn phải coi trọng hộ đê trên toàn tuyến theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với đặc điểm từng khu vực. Đối với những vùng có đặc điểm riêng, giao thông đi lại ứng cứu khó khăn, xa trung tâm và xa dân cư... Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện có phương án chi tiết chủ động thực hiện, nhất là việc chuẩn bị vật tư dự phòng, phương tiện vượt sông với phương châm tự cứu, tránh tư tưởng ỷ lại vào cấp trên. Tăng cường kiểm tra thực hiện các phương án bảo vệ các trọng điểm và phương án phối hợp với các lực lượng hỗ trợ đặc biệt là lực lượng quân đội.

- Coi trọng công tác dự báo, cảnh báo, thông tin kịp thời, chính xác tình hình lũ, bão tới các lực lượng hộ đê, cơ sở thôn, xóm, khu dân cư và tới tận người dân. Chủ động hướng dẫn các thôn, xã có bồi chủ động tháo nước vào khi mực nước vượt mức cho phép và có bão đe dọa vỡ đê bồi.

- Khi có tình huống lũ bão khẩn cấp đe dọa đến an toàn đê điều chỉ bố trí cơ sở người, phương tiện phù hợp cho công tác hậu phương còn lại phải dồn tổng lực lên đê ứng cứu, nhất là lực lượng quân đội, công an và lực lượng xung kích, trong đó lực lượng quân đội là nòng cốt. Trong mọi tình huống lũ, bão khẩn cấp yêu cầu tất cả các tổ chức, lực lượng, cá nhân phải tuyệt đối tuân thủ lệnh điều động và chỉ huy của Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện.

1.6. Công tác đối phó khi xảy ra bão lớn, lũ vượt thiết kế hay gặp tổ hợp lũ, bão bất lợi :

a. Phòng chống bão, siêu bão (có *Phương án chi tiết*):

Để chủ động phòng tránh bão, siêu bão, lốc... hạn chế thiệt hại xảy ra, cần làm tốt các việc sau:

Trước mùa mưa bão Ban chỉ huy PCTT & TKCN các ngành, xã phải tổ chức kiểm tra kho tàng, trường học, nhà cửa, các vị trí xung yếu, khu vực nguy hiểm... phân loại hư hỏng để có biện pháp đối phó chủ động; hướng dẫn nhân dân cách phòng tránh bão, cứu người bị nạn. Tổ chức kiểm tra, thực hiện phát quang cây cối trong hành lang bảo vệ đường dây cao thế và đường dây điện sinh hoạt, sản xuất.

Ban chỉ huy PCTT&TKCN các ngành, các cấp cần có kế hoạch cụ thể để hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân chống bão, cứu người bị nạn, giải toả ách tắc giao thông, bảo vệ hệ thống thông tin liên lạc, đảm bảo trật tự an ninh và khắc phục thiệt hại do bão gây ra.

Trong mùa mưa bão phải tổ chức theo dõi bão từ xa, thông báo, cảnh báo kịp thời cho nhân dân và các tổ chức để chủ động phòng tránh. Khi có bão cần theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo để chủ động huy động vật tư, vật liệu chống sóng cho đê trước khi bão đổ bộ vào; phải tổ chức chằng chống nhà cửa, kho tàng có kế hoạch sơ tán người, hàng hoá, tài sản đến nơi an toàn trước khi bão vào; chú ý thông tin cho các phương tiện thủy trên sông, các bến cảng, đò, phà; chuẩn bị tốt phương án y tế dự phòng trong mùa mưa lũ.

b. Về việc đối phó lũ vượt thiết kế hay tổ hợp lũ, bão bất lợi:

Trong nhiều năm vừa qua tình hình lũ, bão ở huyện ta không diễn ra quá phức tạp, nhưng trên địa bàn cả nước tình hình lũ, bão diễn ra hết sức khốc liệt, cực đoan, khó lường hết được. Vì vậy, yêu cầu các cấp, các ngành trong huyện phải chuẩn bị tốt nhất Kế hoạch PCTT&TKCN với phương châm quyết tâm giữ đê đến cùng kể cả khi lũ vượt thiết kế, đồng thời chủ động xây dựng phương án đối phó, khắc phục hậu quả với tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

Chủ trương chỉ đạo của huyện "phải chuẩn bị chủ động, chu đáo kế hoạch PCTT&TKCN với phương châm quyết tâm giữ đê đến cùng kể cả khi lũ vượt thiết kế, hoặc gặp tổ hợp lũ, bão, thủy triều bất lợi, sẵn sàng đối phó với tình huống xấu nhất có thể xảy ra". Tổ chức thực hiện tốt các phương án ứng phó thiên tai và ứng phó với tình huống khẩn cấp theo 4 kịch bản (*kịch bản số 1, số 5, số 14 và số 20*) ngập lụt hạ du do Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đề ra.

Đối với các tuyến đê bồi: Chỉ giữ đến mức báo động II. Trong trường hợp lũ vượt trên mức cho phép, các địa phương phải theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ, bão. Nếu lũ còn tiếp tục lên phải chủ động đưa nước vào bồi, không để xảy ra vỡ bồi đột ngột có thể gây ra thiệt hại lớn về người, tài sản và nguy hiểm cho an toàn đê chính. Các địa phương có đê bồi tiến hành kiểm tra tất cả các điểm dân cư trong bồi, xây dựng phương án cụ thể để chủ động sơ tán dân, tài sản trong vùng bồi khi có lũ lớn xảy ra; chủ động chuẩn bị các phương tiện vượt sông và xây dựng kế hoạch khắc phục hậu quả khôi phục sản xuất, bảo vệ môi trường sau khi lũ rút.

Trong thực tế khi có tình huống lũ, bão lớn xảy ra, luôn có những diễn biến bất ngờ. Các cấp, các ngành ngoài việc xây dựng kế hoạch, phương án chung cần phải có sự phối hợp linh hoạt trong chỉ huy cũng như trong tác chiến đối phó với lũ, bão của các lực lượng phù hợp với tình hình, tình huống cụ thể.

2. Phòng, chống úng (có *Phương án chi tiết*):

2.1. Về việc kiểm tra, sửa chữa, tu bổ các công trình tưới, tiêu:

- Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện và UBND các xã, thị trấn phải tiến hành kiểm tra toàn bộ hệ thống công trình từ đầu mối đến mặt ruộng, riêng các cống dưới đê, Hạt Quản lý đê huyện và Xí nghiệp KTCTTL huyện phải có biên bản kiểm tra tổng hợp báo cáo về Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện trước ngày 15/5/2023. Các công trình trọng điểm phải có phương án bảo vệ riêng.

- Hoàn thành khối lượng nạo vét kênh mương, tu bổ bờ kênh trục Bắc Hưng Hải, các công trình thủy lợi nội đồng đúng thời gian quy định.

- Tổ chức sửa chữa máy móc, thiết bị, nạo vét, giải toả những tuyến kênh mương bị ách tắc, tôn cao áp trúc bờ kênh, bờ vùng còn xung yếu.

- Điện lực Tứ Kỳ sửa chữa đường vào của các trạm biến thế để khi biến thế bị sự cố có thể vận chuyển vào thay thế được ngay.

2.2. Các biện pháp điều hành hệ thống:

Việc điều hành, vận hành hệ thống công trình bảo đảm yêu cầu nước tưới và tiêu úng vụ mùa cần phải được tính toán cân nhắc kỹ để giải quyết tốt mối quan hệ giữa lấy nước tưới với việc gạn tháo nước đệm phòng mưa úng bất thường có thể xảy ra.

- Mỗi khi có lệnh bơm gạn, tháo phòng úng tùy theo tình hình cụ thể để thực hiện cho hiệu quả: Trường hợp sông ngoài mực nước thấp thì cho phép bơm gạn kiệt ở các sông trực và kênh tiêu nhưng vẫn phải chú ý bảo đảm yêu cầu tưới. Trường hợp đầu hoặc cuối vụ có nắng hạn phải tranh thủ khi mực nước sông ngoài cho phép thì có thể lấy nước phù sa qua hệ thống kênh nổi vào kênh chìm để tưới nhưng phải thực hiện phương châm “*lấy nhanh, tháo nhanh*”. Trường hợp giữa vụ nếu có nắng nóng gây hạn căng thẳng cần lấy nước tưới qua các cống dưới đê phải xin phép Ban chỉ huy PCTT & TKCN huyện và chỉ được lấy nước qua kênh nổi, lượng nước đủ để bơm; tuyệt đối nghiêm cấm việc tự ý ra lệnh mở cống dưới đê lấy nước. Khi mức nước ngoài sông trên báo động II hoặc khi báo động III nhưng có tin bão, cần tránh gạn tháo quá kiệt làm tăng chênh lệch đầu nước giữa trong và ngoài đê nhằm hạn chế sự cố cho đê chính.

- Khi có mưa, úng, bằng mọi biện pháp tiêu úng cứu lúa, rau màu, thủy sản. Vùng nào, nơi nào, tự chảy được thì tranh thủ tiêu tự chảy. Những vùng không tự chảy được thì phải huy động triệt để công suất các trạm bơm để bơm tiêu. Những vùng chưa có công trình bơm tiêu hoặc những vùng có công trình nhưng hệ số tiêu thấp phải huy động bơm điện nhỏ, bơm dầu để cứu lúa, cây trồng. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động tham gia chống úng khi có yêu cầu.

- Trong chỉ đạo chống úng phải giải quyết nhanh, kịp thời các tranh chấp giữa các địa phương, chống tư tưởng cục bộ.

3. Phòng, chống hạn vụ Đông xuân 2023 – 2024 (có Phương án chi tiết):

- Tập trung kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi làm nhiệm vụ tưới do các địa phương, đơn vị đang quản lý, đánh giá cụ thể hiện trạng, tiến hành sửa chữa hệ thống công trình, máy móc thiết bị, chủ động và kiên quyết giải toả các vi phạm, khơi thông dòng chảy để sẵn sàng phục vụ sản xuất trong mọi tình huống hạn hán có thể xảy ra. Các xã (*Quang Trung, Nguyên Giáp, Hà Thanh, Công Lạc, An Thanh, Văn Tổ*) ảnh hưởng thủy triều đề phòng nước mặn xâm nhập.

- Tập chung xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác làm thủy lợi Đông xuân 2023 – 2024 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, kịp thời phục vụ sản xuất.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất, thời vụ gieo trồng của từng địa phương, kế hoạch đồ ải của huyện,... để chủ động xây dựng phương án lấy nước, trữ nước phù hợp. Cụ thể:

+ Đối với các xã khó khăn về nguồn nước trên cơ sở kế hoạch phòng, chống hạn của địa phương cần động viên và huy động nhân dân tích cực tham gia nạo vét khơi thông dòng chảy, tận dụng vận hành điều tiết các hệ thống liên hoàn hỗ trợ nhau hoặc đặt thêm các trạm bơm dã chiến để bơm tiếp nguồn.

Những ngày hệ thống sông trực có mực nước cao hơn phải huy động tối đa công suất máy móc thiết bị và lực lượng cán bộ công nhân trong đơn vị thực hiện bơm nước phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

+ Các xã trong hệ thống Bắc Hưng Hải có cống lấy nước qua đê sông ngoài phải tận dụng tối đa đỉnh triều để lấy nước hỗ trợ bổ sung thêm nguồn nước cho hệ thống sông trực nội đồng. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải thường xuyên quan trắc độ mặn ở cống Cầu Xe, An Thổ để chủ động lấy nước ngược vào hệ thống trong giai đoạn đủ điều kiện lấy nước nhằm cung cấp nước cho các xã thuộc khu vực Bắc Hưng Hải.

+ Các xã vùng triều phải tận dụng tối đa các đỉnh triều để lấy nước trữ vào đồng và tăng cường diện tích tưới ải tự chảy.

+ Đối với các diện tích có khả năng không đủ nước tưới cho lúa cần chủ động nghiên cứu, xem xét chuyển đổi cây trồng cho phù hợp.

4. Phòng chống các loại thiên tai khác:

a. Phòng chống động đất:

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục các kiến thức cơ bản về phòng, tránh, ứng phó với động đất để nhân dân hiểu, chủ động trú, tránh, đảm bảo an toàn khi động đất xảy ra.

- Khi nhận được tin động đất, chính quyền địa phương các cấp, Đài phát thanh và mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời tin trên đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng để chủ động phòng, tránh.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khi nhận được tin động đất tổ chức hướng dẫn sơ tán dân và huy động các phương tiện trên địa bàn để giúp dân sơ tán đến nơi an toàn, đồng thời có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực.

- Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn chủ trì phối hợp với các lực lượng khác triển khai thực hiện ngay phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, bố trí nơi ở tạm cho nhân dân vùng xảy ra động đất, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho nhân dân bị ảnh hưởng.

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra động đất.

b. Phòng, chống sương muối, rét hại:

Bám sát thông tin dự báo, cảnh báo về tình trạng sương muối, rét đậm, rét hại để thông tin kịp thời đến cộng đồng chủ động phòng, tránh.

- Đối với con người: Thường xuyên cập nhật thông tin nhiệt độ, thông báo đến toàn thể nhân dân để chủ động phòng, tránh. Phòng Giáo dục và đào tạo huyện chủ động quyết định cho học sinh nghỉ học trong những ngày có rét hại theo quy định để đảm bảo sức khỏe của học sinh.

- Đối với bảo vệ đàn gia súc, gia cầm: Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống rét cho đàn gia súc để kịp thời ứng phó với các tình huống bất lợi,

cực đoan của thời tiết, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống rét cho đàn gia súc, gia cầm.

- Đối với cây trồng: Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, phù hợp, không làm thiệt hại đến sản xuất. Đồng thời, chủ động xây dựng các phương án phòng, chống rét cho cây trồng như: Bón phân cân đối, phủ nilon, tưới nước rửa sương muối... Phòng, trừ kịp thời các loại sâu bệnh mới phát sinh gây hại, chủ động các loại giống dự phòng để khôi phục sản xuất.

c. Phòng, chống mưa đá:

Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó, không có cách nào ngăn chặn được mưa đá bởi đó là hiện tượng thời tiết với những diễn biến bất thường của các luồng không khí nóng và lạnh, vì vậy cần bám sát thông tin dự báo, cảnh báo về tình trạng về thời tiết cực đoan có thể xảy ra mưa đá để thông tin kịp thời đến cộng đồng chủ động phòng, tránh.

- Đối với con người: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập, sử dụng trong nhiều năm trong điều kiện môi trường và thời tiết khắc nghiệt; chủ động cập nhật thông tin về tình hình thời tiết cực đoan, thông báo đến toàn thể nhân dân để chủ động phòng, tránh.

- Đối với bảo vệ đàn gia súc, gia cầm: Kiểm tra, gia cố lại hệ thống chuồng trại, khi có thời tiết cực đoan xảy ra các hộ chăn nuôi chủ động đưa đàn gia súc, gia cầm về nơi trú ẩn an toàn.

- Đối với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị rập nát: Khi có thiệt hại xảy ra chủ động giống dự phòng để khôi phục sản xuất.

d. Các loại thiên tai khác:

UBND huyện có trách nhiệm xây dựng phương án đối phó và hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VÀ CÁC LỰC LƯỢNG

1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện:

- Thành phần gồm: Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện, các đồng chí Huyện ủy viên, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban chỉ huy; thành lập Văn phòng Ban chỉ huy và các Tiểu ban.

- Nhiệm vụ của Ban chỉ huy: Triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và TKCN theo đúng kế hoạch của UBND huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đối với những xã ven đê có đê bồi có dân cư sinh sống trong bồi khi lũ trên báo động 1 và có triệu cường các thành viên của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện phụ trách các cụm, phụ trách xã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phương án của UBND các xã ven đê có đê bồi, yêu cầu UBND các xã ven đê có đê bồi phải thường xuyên kiểm tra đê bồi, chủ động chuẩn bị các phương án ứng phó khi có sự cố

xảy ra, có biện pháp di dân đến nơi an toàn đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân trong trường hợp đê bồi có thể xảy ra sự cố.

- Địa điểm thường trực: Trụ sở cơ quan UBND huyện, số 02, đường Tây Nguyên, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ.

2. Nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện:

a) Đối với thành viên phụ trách cụm:

- Thay mặt Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện chỉ huy cụm, xã, thị trấn trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ PCTT&TKCN, đảm bảo sản xuất và đời sống theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tổ chức kiểm tra công tác PCTT&TKCN tại các xã, thị trấn trong cụm, chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng các phương án theo đúng kế hoạch, phương án mà UBND huyện đã phê duyệt; chỉ đạo khắc phục kịp thời những khiếm khuyết trong công tác chuẩn bị, chỉ đạo những việc cần làm ngay để khắc phục các hiện tượng có thể gây sự cố khi thiên tai xảy ra; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phương án của UBND các xã ven đê có đê bồi khi lũ trên báo động 1 và có triều cường, yêu cầu UBND các xã ven đê có đê bồi phải thường xuyên kiểm tra đê bồi, chủ động chuẩn bị các phương án ứng phó khi có sự cố xảy ra, có biện pháp di dân đến nơi an toàn đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân trong trường hợp đê bồi xảy ra sự cố.

- Trực tiếp chỉ huy công tác ứng cứu, xử lý tình huống xảy ra ở các xã, thị trấn trong cụm theo phương châm 4 tại chỗ.

- Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, UBND huyện và Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện về công tác PCTT &TKCN ở trong cụm, xã, thị trấn được phân công phụ trách; thực hiện đúng chế độ thường trực, trực ban và báo cáo theo quy định.

b) Đối với thành viên phụ trách xã, thị trấn:

Trực tiếp chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai và TKCN ở xã được phân công phụ trách, cụ thể:

- Duyệt kế hoạch PCTT&TKCN của xã, thị trấn được phân công phụ trách; những xã, thị trấn chưa xây dựng kế hoạch, phương án theo đúng kế hoạch, phương án mà UBND huyện phê duyệt phải yêu cầu các xã, thị trấn đó xây dựng kế hoạch, phương án theo đúng kế hoạch, phương án mà UBND huyện đã phê duyệt.

- Chỉ đạo kiểm tra thực tế các tuyến đê (*đê chính và đê bồi*), kênh, các công trình thủy lợi nội đồng và công tác chuẩn bị PCTT&TKCN của địa phương; chỉ huy xử lý kịp thời các vị trí có sự cố xảy ra; đặc biệt là các vị trí thường xuất hiện sự cố; ở những xã có đê bồi khi lũ trên báo động 1 và có triều cường phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phương án của UBND các xã ven đê có đê bồi, kiểm tra thực tế các tuyến đê bồi, yêu cầu UBND các xã ven đê có đê bồi phải thường xuyên kiểm tra đê bồi, chủ động chuẩn bị các phương án ứng phó khi có sự cố xảy ra, có biện pháp di dân đến nơi an toàn đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân trong trường hợp đê bồi xảy ra sự cố và

chịu trách nhiệm chỉ huy trực tiếp tại hiện trường việc xử lý sự cố và di dân đến nơi an toàn.

- Khi có lũ từ báo động cấp 3 trở lên hoặc khi có bão khẩn cấp phải thường xuyên có mặt trên đê hoặc bờ kênh Bắc Hưng Hải thuộc địa bàn được phân công phụ trách để trực tiếp chỉ huy, đặc biệt là vị trí đang bị đe dọa xảy ra sự cố.

- Chịu trách nhiệm trước Huyện uỷ, UBND huyện và Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện về công tác PCTT&TKCN ở xã, thị trấn được phân công phụ trách; thực hiện chế độ thường trực, trực ban và báo cáo theo quy định.

3. Nhiệm vụ của các ngành:

3.1. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện:

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện.
- Xây dựng phương án bảo vệ và khắc phục sản xuất khi lũ lụt xảy ra; kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn chuẩn bị đủ lượng giống dự phòng và những điều kiện khác để phục hồi sản xuất sau khi bão, lụt xảy ra.
- Phối hợp với Hạt Quản lý đê tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai, các phương án trọng điểm.

3.2. Hạt Quản lý đê huyện:

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện đối với 2 tuyến đê chống lũ (*đê Hữu sông Thái Bình và Tả Sông Luộc*).
- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và tham mưu cho UBND huyện xử lý các vi phạm về hành lang bảo vệ đê điều, các bến bãi ở bãi sông, thời gian xong trước ngày 31/5/2023.
- Xây dựng phương án trọng điểm phòng, chống thiên tai; phối hợp với Phòng Nông nghiệp&PTNT, Xí nghiệp KTCTTL huyện giúp Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện tập huấn kỹ thuật cho các lực lượng của huyện, xã, thị trấn tham gia PCTT, thời gian xong trước ngày 31/5/2023.
- Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các xã ven đê sửa chữa các điểm canh đê, thời gian xong trước ngày 31/5/2023; chỉ huy các đội tuần tra canh gác đê thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
- Mua sắm dụng cụ, tư trang cần thiết phục vụ các lực lượng trực tiếp tham gia PCTT theo kế hoạch.
- Xây dựng các đội tuần tra canh gác đê, cấm cừ đào mò theo quy định.

3.3. Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện:

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện đối với việc bảo vệ bờ kênh Bắc Hưng Hải và chống úng nội đồng.
- Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các xã ven bờ kênh Bắc Hưng Hải phát quang cây cối trong phạm vi bảo vệ bờ kênh.
- Lấy đất dự phòng và lấp tạt các cống dưới bờ kênh Bắc Hưng Hải, sửa chữa các cống dưới bờ kênh, tu sửa máy móc thiết bị và công trình thủy lợi do đơn vị quản lý, thời gian xong trước ngày 31/5/2023; phân công cán bộ kỹ thuật

phụ trách từng tuyến bờ kênh, phối hợp với các địa phương đôn đốc các đội tuần tra canh gác bờ kênh thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3.4. Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện:

Xây dựng kế hoạch bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ công tác PCTT&TKCN và kinh phí để sẵn sàng mua lương thực, thực phẩm và các đồ dân dụng cần thiết khác cứu trợ cho Nhân dân vùng xảy ra thiên tai; kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn chuẩn bị nguồn ngân sách dự phòng phục vụ công tác hậu phương.

3.5. Ban chỉ huy Quân sự huyện:

Là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện. Trong công tác tìm kiếm cứu nạn, trên cơ sở kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN của huyện, chủ động tham mưu xây dựng phương án hoạt động tìm kiếm cứu nạn, trực tiếp chỉ huy lực lượng tìm kiếm cứu nạn khi có thiên tai xảy ra; tổ chức, điều hành việc tập dượt báo động khi có lệnh của Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện; giúp Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện tập huấn kỹ thuật cho các lực lượng của huyện, xã, thị trấn tham gia lực lượng tìm kiếm cứu nạn; xây dựng và điều hành đội chạy công văn hỏa tốc, tập huấn xong trước ngày 31/5/2023; chủ động liên hệ, phối hợp với lực lượng quân đội ở ngoài huyện để sẵn sàng chi viện khi cần thiết.

3.6. Công an huyện:

Xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự, phát hiện kịp thời và ngăn chặn những hành vi vi phạm đến an toàn hệ thống đê điều, các công trình chống úng nội đồng và những âm mưu phá hoại của kẻ địch trong mùa lũ, bão. Phối hợp với các lực lượng khác tổ chức tìm kiếm cứu nạn.

3.7. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện:

Xây dựng kế hoạch chuẩn bị nhân lực để giao cho UBND các xã, thị trấn điều động khi cần thiết; xây dựng phương án đảm bảo lực lượng tham gia các nhiệm vụ hậu phương ở các xã, thị trấn; giúp UBND huyện tiếp nhận hàng cứu trợ của Nhà nước và của tổ chức xã hội, cá nhân, đồng thời cấp phát kịp thời cho những địa phương xảy ra thiên tai.

3.8. Thanh tra huyện:

Xây dựng kế hoạch thanh tra việc chấp hành Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Kế hoạch PCTT&TKCN của huyện; tổ chức thanh tra xong trước ngày 30/6/2023.

3.9. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện:

Xây dựng kế hoạch chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, thuốc men phục vụ công tác PCTT&TKCN; chủ động lập các tổ cứu thương để sẵn sàng làm nhiệm vụ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng điều trị, cấp cứu tại chỗ và đón tiếp tại bệnh viện cho Nhân dân vùng bị thiên tai; có phương án đề phòng và ngăn chặn các dịch bệnh có thể xảy ra.

3.10. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

Xây dựng kế hoạch bảo vệ cơ sở vật chất trường, lớp phục vụ công tác giảng dạy và học tập khi có thiên tai xảy ra.

3.11. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:

Chủ động chuẩn bị các phương tiện vận chuyển, ứng cứu. Khi có lệnh khẩn cấp, các phương tiện vận tải phải được nhanh chóng tập trung ở nơi quy định để sẵn sàng làm nhiệm vụ; đảm bảo việc giao thông trong suốt mùa mưa bão, kiểm tra việc khai thông các tuyến đường ra đê, các lối dốc lên đê.

3.12. Điện lực Tứ Kỳ:

Chủ động kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện do đơn vị quản lý, hướng dẫn các xã, thị trấn phát quang hành lang bảo vệ đường dây tải điện, cung cấp điện ổn định, an toàn, ưu tiên cấp điện cho các vùng bị thiên tai.

3.13. Các ngành khác:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN; đồng thời thực hiện công tác phòng, chống thiên tai của cơ quan mình.

4. Nhiệm vụ của UBND các xã, thị trấn:

- Thành lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN do Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm trưởng ban; xây dựng kế hoạch PCTT và tìm kiếm cứu nạn của địa phương. Căn cứ thực trạng các tuyến đê (*đê chính và đê bồi*), bờ kênh do địa phương quản lý để có phương án bảo vệ trọng điểm đối với các vị trí xung yếu, phương án xử lý sự cố, phương án di dân và bảo vệ đê bồi đối với các xã có đê bồi; đồng thời phải xây dựng Phương án hậu phương PCTT&TKCN (*Các văn bản gửi 01 bộ về Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện trước ngày 20/5/2023 để tổng hợp*). Đối với những xã có đê bồi phải thành lập đội tuần tra canh gác đê bồi để khi có lũ báo động I kết hợp triều cường hoặc lũ báo động II thường xuyên tuần tra, phát hiện kịp thời những sự cố xảy ra ở đê bồi, để có những biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng cho nhân dân, đặc biệt vùng đê bồi có dân cư sinh sống.

- Ban chỉ huy PCTT &TKCN xã, thị trấn thường trực tại trụ sở UBND xã, thị trấn; cử người thường trực liên tục để nhận thông tin và báo cáo tình hình với cấp trên theo quy định, khi cần thiết nếu không thông tin được thì phải cử người báo cáo trực tiếp. Thực hiện nghiêm chế độ thường trực, trực ban và báo cáo theo quy định.

- Mỗi xã, thị trấn thành lập một tổ thông tin cơ động, một đội cấm cừ, đào mò, một đại đội xung kích ứng cứu và dụng cụ cần thiết theo quy định, giao cho Ban chỉ huy Quân sự chỉ huy, sẵn sàng làm nhiệm vụ ở bất kỳ nơi nào, lúc nào khi có lệnh. Danh sách lực lượng của đại đội gửi về Ban chỉ huy Quân sự huyện trước ngày 31/5/2023, để tổng hợp theo dõi.

- Chủ động chuẩn bị các loại vật tư, phương tiện phục vụ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; vật tư, phương tiện thuộc quyền sở hữu của tổ chức hoặc cá nhân sẽ trưng dụng khi cần thiết thì phải có địa chỉ, danh sách cụ thể, khi có sự cố cần đến là phải có ngay tại địa phương. Phát động và giao mỗi hộ dân chuẩn bị ít

nhất 02 bao ni lông lạnh, 05 bó cành cây và chuẩn bị các dụng cụ như cuốc, xẻng, dao dừa, quang gánh, xe lôi, đèn đuốc,... Tổ chức kiểm tra toàn bộ lưới điện, những đường điện không an toàn phải được tháo dỡ trước ngày 31/5/2023. Quán triệt thực hiện nghiêm Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai. Thực hiện việc đóng mở cống dưới đê theo quy định.

- Thành lập đội tuần tra canh gác đê, bờ kênh BHH và đê bồi theo quy định (*Có danh sách gửi về Hạt Quản lý đê huyện đối với các xã có đê, gửi Xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện đối với các xã có bờ kênh BHH trước ngày 15/5/2023 để tổng hợp*). Giao cho mỗi đội phụ trách một đoạn đê, bờ kênh, có ranh giới rõ ràng và tổ chức tuần tra bảo vệ theo cấp báo động. Tổ chức kiểm tra, tu sửa các điểm canh đê, lấy đất dự phòng, lấp các lối xẻ qua đê, xây dựng các điểm tạm phục vụ canh gác bờ kênh BHH, đê bồi và những công việc khác theo sự chỉ đạo của UBND huyện, hướng dẫn của Hạt Quản lý đê và Xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện. Chủ động mặt bằng lấy đất ở gần những vị trí đê, bờ kênh, đê bồi nơi xung yếu để sẵn sàng phục vụ ứng cứu khi cần thiết.

- Tổ chức giải toả triệt để cây cối, vật cản ở mái, chân đê, bờ kênh BHH và hành lang lưới điện xong trước ngày 31/5/2023. Đối với các xã có bãi tập kết vật liệu ở ngoài đê phải thực hiện theo đúng giấy phép của cơ quan có thẩm quyền đã cấp.

- Đối với các xã ven đê có đê bồi, khi lũ trên báo động 1 và có triều cường phải cử người tăng cường tuần tra, kiểm tra đê bồi, phát hiện kịp thời sự cố về đê bồi; chủ động xây dựng các phương án ứng phó khi có các tình huống xảy ra đối với đê bồi; những bồi có dân cư sinh sống phải chủ động xây dựng phương án di dân để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân sống trong bồi.

- Khi có thiệt hại do thiên tai gây ra, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân khôi phục lại sản xuất, đồng thời đăng ký kê khai ban đầu và lập hồ sơ đánh giá thiệt hại, đề nghị hỗ trợ theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ đã ban hành về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai và chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Thủ trưởng các cơ quan thực hiện đúng các nội dung đã được phân công.

- Văn phòng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN huyện căn cứ kế hoạch để tham mưu chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện, đồng thời thường xuyên tổng hợp tình hình báo cáo với UBND huyện và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung kế hoạch, rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại các năm trước để tổ chức thực hiện nghiêm túc theo nhiệm vụ đã được phân công.

- Đề nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đề công tác PCTT&TKCN huyện được thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình thực hiện công tác PCTT&TKCN. Mỗi đoàn viên, hội viên phải là người gương mẫu, đi đầu ở mọi công việc trong mọi tình huống xảy ra.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. UBND huyện yêu cầu các ngành, các cấp, các địa phương trong huyện tập trung thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
 - VP Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
 - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
 - Thường trực Huyện uỷ, HĐND huyện;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị trong huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT.
- } (Thay báo cáo).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hà

**CÁC PHƯƠNG ÁN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
&TKCN NĂM 2023 - HUYỆN TỨ KỲ**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /PCTT&TKCN ngày tháng 4 năm 2023
của UBND huyện)

Số TT	Tên phương án	Đơn vị thực hiện
1	Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Tứ Kỳ	Tất cả các ngành có liên quan và các địa phương trong toàn huyện
2	Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão mạnh, siêu bão	Tất cả các ngành và các địa phương trong toàn huyện
3	Phương án phòng, chống úng và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra	Tất cả các ngành và các địa phương trong toàn huyện
4	Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ	Tất cả các ngành và các địa phương trong toàn huyện
5	Phương án hộ đê toàn tuyến trên tuyến đê hữu sông Thái Bình và tả sông Luộc thuộc địa bàn huyện Tứ Kỳ	11 xã ven đê và các ngành Công an, Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê. Xí nghiệp KTCTTL, phòng Kinh tế-HT, phòng Tài nguyên-MT, Phòng Tài chính-KH, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực, Đài phát thanh và các thành viên BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện phụ trách 11 xã ven đê
6	Phương án ứng phó lũ vượt tần suất thiết kế trên tuyến đê hữu sông Thái Bình và tả sông Luộc thuộc địa bàn huyện Tứ Kỳ	11 xã ven đê, xã Tiên Động và các ngành Công an, Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê. Xí nghiệp KTCTTL, phòng Kinh tế-HT, phòng Tài nguyên-MT, Phòng Tài chính-KH, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực, Đài phát thanh và các thành viên BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện phụ trách 11 xã ven đê, xã Tiên Động
7	Phương án chống tràn qua đê từ K52+700-K52+822 đê tả sông Luộc, xã Nguyên Giáp,	Xã Nguyên Giáp và các ngành Công an, Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực, Đài phát thanh.

	huyện Tứ Kỳ	
8	Phương án bảo vệ nhân dân trong vùng đê bồi xã Hà Thanh và xã Nguyên Giáp	Các xã Hà Thanh, Nguyên Giáp, An Thanh và các ngành Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê, các thành viên BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện phụ trách cụm và các xã Hà Thanh, Nguyên Giáp, An Thanh
9	Phương án trọng điểm bảo vệ cống Dừa A tại K43+743 đê hữu sông Thái bình, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ	Xã Chí Minh và các ngành Công an, Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực, Đài phát thanh.
10	Phương án trọng điểm bảo vệ cống An Lao tại K49+558, Kè Thanh Kỳ tại K45+125 đê hữu sông Thái bình, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ	Xã An Thanh và các ngành Công an, Ban Quân sự, Phòng Nông nghiệp, Hạt quản lý đê, Trung tâm Y tế, Bưu điện, Viễn thông, Điện lực, Đài phát thanh.

**BẢNG TỔNG HỢP
CÁC VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI XUNG YẾU TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN TỨ KỲ**

Số TT	Vị trí xung yếu	Tuyến đê	Chiều dài (m)	Thuộc xã
1	Từ K52+585 –K52+822	Tả sông Luộc	237	Nguyên Giáp
2	Cống Cấp I	Tả sông Luộc		Nguyên Giáp
3	Cống Gạch	Tả sông Luộc		Hà Thanh
4	Cống Hà Hải	Tả sông Luộc		Hà Kỳ
5	Bờ sông đang có diễn biến sạt lở K42+000-K42+970	Hữu Thái Bình	970	Chí Minh
6	Cống Dừa A	Hữu Thái Bình		Văn Tố
7	Cống An Lao 3	Hữu Thái Bình		An Thanh
8	Kè Thanh Kỳ xây dựng năm 2022	Hữu Thái Bình	120	An Thanh
9	Đoạn địa bàn thôn Gồm	Bờ kênh BHH	250	Quảng Nghiệp
10	Đoạn đập chiều ráo	Bờ kênh BHH	100	Hà Thanh, Tiên Động
11	Cống Khâu II	Bờ kênh BHH		Hà Thanh
12	Cống ông Bông	Bờ kênh BHH		Minh Đức

BẢNG THỐNG KÊ
CÁC LOẠI VẬT TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCTT&TKCN NĂM 2023

Số TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí đặt, để
1	Đá dăm 1x2	m ³	46,4	Tại cụm chống lụt Cầu Dừa
2	Đá dăm 1x2	m ³	87,06	Tại Trụ sở Hạt QLĐ
3	Đá dăm 1x2	m ³	48	Tại cạnh đường 17D trước cổng cụm chống lụt Quý Cao
4	Đá hộc 25x3	m ³	480,2	Tại cơ đê phía đông cạnh cổng Trụ sở Hạt QLĐ
5	Đá hộc 25x3	m ³	169	Tại cạnh đường 17D khu vực trạm bơm Nguyên Giáp
6	Đá hộc 25x3	m ³	668,5	Tại cơ đê phía đông gần cụm chống lụt Cầu Dừa
7	Cát vàng	m ³	91,4	Tại Trụ sở Hạt QLĐ
8	Cát vàng	m ³	36,48	Tại cụm chống lụt Cầu Dừa
9	Cát vàng	m ³	86,4	Tại cụm chống lụt Quý Cao